

Số: 81 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ của Trung ương cho các địa phương, cơ quan, đơn vị để khắc phục hậu quả do mưa, lũ năm 2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 50/BTC-NSNN ngày 04/01/2017 của Bộ Tài chính hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan Thường trực BCH Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hỗ trợ của Trung ương cho các địa phương, cơ quan, đơn vị để khắc phục hậu quả do mưa, lũ năm 2016, cụ thể như sau:

TT	Cơ quan	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
1	Huyện Vân Canh	3.360
2	Tp. Quy Nhơn	2.000
3	Huyện Phù Cát	8.230
4	Huyện Phù Mỹ	8.330
5	Huyện Hoài Nhơn	5.970
6	Huyện An Lão	6.000
7	Huyện Hoài Ân	7.230

TT	Cơ quan	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
8	Tx. An Nhơn	5.700
9	Huyện Tây Sơn	5.910
10	Huyện Vĩnh Thạnh	3.200
11	Huyện Tuy Phước	7.630
12	Sở Giao thông Vận tải	10.000
13	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.440
14	Công ty TNHH KTCT thủy lợi	5.000
	Tổng cộng	80.000

(Chi tiết danh mục theo phụ lục đính kèm Quyết định này)

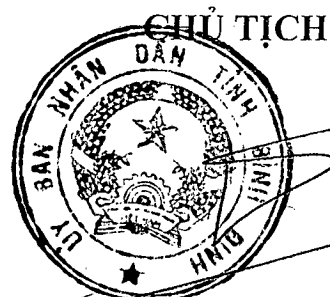
Nguồn kinh phí: Từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách tỉnh tại Văn bản số 50/BTC-NSNN ngày 04/01/2017 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập thủ tục cấp kinh phí nêu trên cho các địa phương, cơ quan, đơn vị để khắc phục hậu quả do mưa, lũ năm 2016. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được phân bổ đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (40b) 



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số **81** /QĐ-UBND ngày **12** tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Danh mục	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
I	VĂN CANH	3.360
<i>A</i>	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa nhỏ các công trình dân sinh	1.810
2	Khắc phục các tuyến giao thông do huyện quản lý	
2.1	Khắc phục đường giao thông liên xã	1.300
2.2	Khắc phục đường từ Trung tâm cụm xã Canh Liên đi làng Kà Bung	200
2.3	Xử lý cục bộ cầu Bình Long	50
II	QUY NHƠN	2.000
<i>A</i>	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Nâng cấp Đê biển Nhơn Lý (đoạn Lý Chánh-Lý Hoà)	2.000
III	PHÙ CÁT	8.230
<i>A</i>	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa đê Cầu Nha Đái	1.530
2	Thủy lợi	



[Signature]

[Signature]

STT	Danh mục	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
2,1	Khắc phục đê suối Đình Hồng, xã Cát Tài	200
2,2	Khắc phục đê Chánh Hùng từ hạ lưu cầu Nước Giáp đến cầu Chánh Thắng, Cát Thành	500
2.3	Đường Cầu tràn Cây me	500
2.4	Khắc phục kè suối Cầu Đu, xã Cát Tài	1.500
2.5	Khắc phục kè đá thượng hạ lưu đập Quang	1.000
B	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Xây dựng đê sông Đại An, thôn Đại Hào, xã Cát Nhơn	2.000
2	Xây dựng kè hạ lưu tràn hồ Hội Sơn, xã Cát Sơn	1.000
IV	PHÙ MỸ	8.330
A	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa các công trình hư hỏng khác	2.330
2	Khắc phục sạt lở đê Sông Lạch mới xã Mỹ Thành	1.000
B	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Nâng cấp hệ thống đê sông La Tinh, sông Cạn	5.000
V	HOÀI NHƠN	5.970
A	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	

Đuân

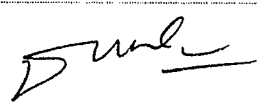
nh 4

STT	Danh mục	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa nhỏ các công trình dân sinh (trong đó có cầu Phú Sơn, xã Hoài Hào)	2.330
2	Khắc phục các tuyến giao thông do huyện quản lý	
2.1	Khắc phục cầu suối Sạn, thị trấn Tam Quan	1.000
2.2	Khắc phục cầu Muong Cái, xã Hoài Châu	500
3	Thủy lợi	
3.1	Khắc phục đê suối cầu Soi, xã Hoài Sơn	800
B	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Lại Giang, xã Hoài Xuân	1.340
VI	AN LÃO	6.000
A	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa nhỏ các công trình dân sinh	1.000
2	Khắc phục các tuyến giao thông do huyện quản lý	2.000
B	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Xây dựng kè An Hòa	3.000
VII	HOÀI AN	7.230
A	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	

[Signature]

[Signature]

STT	Danh mục	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa nhỏ các công trình dân sinh	2.030
2	Khắc phục các tuyến giao thông do huyện quản lý	
2.1	Khắc phục tuyến đường đi xã Bok Tới	500
2.2	Khắc phục cầu tràn Gò Dưng và suối Tem	700
3	Thủy lợi	
3.1	Khắc phục sạt lở bờ sông Kim Sơn	300
4	Khắc phục các hệ thống nước sinh hoạt nông thôn	
4.1	Khắc phục hệ thống nước sinh hoạt thôn T6, O10 xã Đak Mang; thôn T1, T2, T4, T5 xã Bok Tới	1.000
<i>B</i>	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông thôn Phú Hữu 2, xã Ân Tường Tây	700
2	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT 629 đi trung tâm xã Ân Sơn	1.000
3	Xây dựng Cầu Nhơn An, thôn Nghĩa Nhơn, xã Ân Nghĩa	1.000
VIII	AN NHƠN	5.700
<i>A</i>	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa nhỏ các công trình dân sinh	1.000
2	Khắc phục các tuyến giao thông do huyện quản lý	

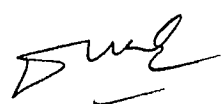


STT	Danh mục	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
2.1	Khắc phục cầu Rộc Nhỏ, phường Nhơn Hòa	500
3	Thủy lợi	
3.1	Khắc phục kè thôn Đại Bình, xã Nhơn Mỹ	500
3.2	Khắc phục kè Dinh Cô, thôn Cẩm Văn, xã Nhơn Hưng	500
3.3	Khắc phục đê đoạn cống Thị Nhậm, xã Nhơn Khánh.	500
3.4	Khắc phục đê Thanh Liêm, xã Nhơn An.	200
<i>B</i>	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Xây dựng kè Phụ Ngọc, xã Nhơn Phúc	1.500
2	Xây dựng kè Thắng Công, xã Nhơn Phúc	1.000
IX	TÂY SƠN	5.910
<i>A</i>	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa nhỏ các công trình dân sinh	1.810
2	Thủy lợi	
2.1	Khắc phục đê sông Quéo, xã Bình Tân	600
2.2	Khắc phục Kênh tưới làng M6, xã Bình Tân	700
2.3	Khắc phục các đoạn kè trên sông Côn	300

ĐML

ML

STT	Danh mục	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
<i>B</i>	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Xây dựng kè sông Cút, xã Tây Phú	1.000
1.1	Xây dựng đê sông Côn, thôn Lai Nghị, xã Bình Nghi	1.500
X	VĨNH THẠNH	3.200
<i>A</i>	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa nhỏ các công trình dân sinh	1.000
2	Khắc phục các tuyến giao thông do huyện quản lý	
2.1	Khắc phục đường giao thông từ thôn O5 đi Kon Trú	1.000
2.2	Khắc phục đường đèo đi Vĩnh Sơn	1.000
2.3	Khắc phục đường đi làng K6	200
XI	TUY PHƯỚC	7.630
<i>A</i>	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	
1	Khắc phục sa bồi, thủy phá và sửa chữa nhỏ các công trình dân sinh	2.330
2	Khắc phục các tuyến giao thông do huyện quản lý	
2.1	Khắc phục đường giao thông nông thôn, thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa	700
3	Thủy lợi	
3.1	Khắc phục đê sông Côn đoạn hạ lưu cầu Bà Di	800




STT	Danh mục	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
3.2	Khắc phục kè thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa	300
<i>B</i>	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Xây dựng đê ông Ngôn, xã Phước Hoà	1.000
2	Xây dựng đê Luật Lễ, thị trấn Diêu Trì	2.500
XII	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	10.000
<i>A</i>	<i>Các danh mục hỗ trợ khắc phục khẩn cấp</i>	
1	Khắc phục đảm bảo giao thông bước 1 các tuyến đường tỉnh	3.067
2	Khắc phục cầu Bù Nủ xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân	300
<i>B</i>	<i>Các danh mục lập thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành</i>	
1	Xây dựng cầu Trắng trên tuyến ĐT.639B	2.000
2	Xây dựng cầu Dịch Nghi trên tuyến ĐT.634	2.000
3	Sửa chữa nền mặt đường bị hư hỏng tuyến ĐT.636B	1.000
4	Sửa chữa nền mặt đường bị hư hỏng tuyến ĐT.639	1.000
5	Sửa chữa tuyến đường kết nối từ QL 1 đến QL 19B (ĐT 635 cũ) huyện Phù Cát	633
XIII	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	1.440

[Signature] *[Signature]*

STT	Danh mục	Đề xuất kinh phí hỗ trợ gói 80 tỷ (Đơn vị tính: Triệu đồng)
1	Khắc phục tường rào vườn ươm xã Phước Lộc thuộc Trung tâm giống cây trồng,	100
2	Khắc phục tường rào trạm bảo vệ thực vật Phù Mỹ thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	30
3	Khắc phục đê Đông và đê La Tinh thuộc Chi cục Thủy lợi quản lý	200
4	Khắc phục hệ thống đường ống nước sạch thuộc Trung tâm nước sạch và VSMTNT quản lý,	500
5	Sửa chữa hồ nuôi cá thuộc Trung tâm giống thủy sản	200
6	Khắc phục hệ thống điện 22kV thuộc Ban Quản lý khu sinh thái Cồn Chim	410
XIV	CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI	5.000
1	Khắc phục hồ chứa nước Vạn Hội	600
2	Khắc phục đập dâng Cây Gai	1.000
3	Khắc phục các hệ thống kênh phục vụ sản xuất; trong đó có hệ thống kênh Văn Phong	3.400
TỔNG CỘNG		80.000

